

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác bình đẳng giới
và hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2022

Thực hiện Công văn số 418/LĐT BXH-BĐG ngày 23/02/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về hướng dẫn công tác bình đẳng giới năm 2022; Công văn số 02/UBQG-VP ngày 10/3/2022 của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam về hướng dẫn hoạt động năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ (VSTBPN) năm 2022, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những tồn tại, thách thức trong công tác bình đẳng giới, tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp một cách thống nhất, hiệu quả nhằm thu hẹp khoảng cách giới trong các lĩnh vực đời sống chính trị, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục căn cứ Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 – 2030; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 22/3/2021 thực hiện Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 15/3/2022 thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An và các hoạt động trọng tâm của Kế hoạch này để xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, địa phương, đơn vị.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý của chính quyền địa phương, vai trò tham gia, phối hợp của các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội trong việc nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện và hoàn thiện thể chế về bình đẳng giới. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

2. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực có liên quan. Thực hiện lồng ghép các nội dung bình đẳng giới trong xây dựng chính sách và các chương trình, đề án, dự án, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp.

3. Tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025, Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030, trong đó tập trung các mục tiêu, chỉ tiêu của chương trình Quốc gia về bình đẳng giới và hoạt động VSTBPN.

4. Tổ chức tổng kết 15 năm thi hành Luật Bình đẳng giới, đánh giá kết quả, thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; đề xuất những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện và đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện.

5. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới và công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ.

5.1. Tiếp tục đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền các cấp trong chỉ đạo và triển khai công tác bình đẳng giới và VSTBPN, trong đó chú trọng công tác phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng, triển khai và thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách về bình đẳng giới.

5.2. Tổ chức khảo sát, điều tra công tác cán bộ nữ trên địa bàn toàn tỉnh.

5.3. Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề về kỹ năng lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, dự án... cho cán bộ phụ trách công tác pháp chế và xây dựng chính sách, pháp luật; kỹ năng viết bài, thu thập thông tin đảm bảo yếu tố bình đẳng giới cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên thuộc các cơ quan thông tin báo chí trên địa bàn tỉnh; nâng cao kiến thức, kỹ năng về công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; đào tạo kỹ năng truyền thông, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, kết nối dịch vụ và kỹ năng làm việc với người có hành vi gây bạo lực giới; nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ, tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ dân tộc thiểu số tiếp cận với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động; xây dựng người phụ nữ Nghệ An đáp ứng yêu cầu thời đại mới.

5.4. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm về bình đẳng giới thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý; kịp thời xác minh, báo cáo những vấn đề, vụ việc đột xuất liên quan đến công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân các cấp để phối hợp giải quyết.

5.5. Củng cố bộ máy, kiện toàn, phát huy hệ thống tổ chức, mạng lưới cán bộ, cộng tác viên bình đẳng giới và VSTBPN.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức liên ngành về công tác bình đẳng giới và VSTBPN (Ban VSTBPN các cấp).

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động liên ngành để thực hiện các nhiệm vụ bình đẳng giới và VSTBPN.

5.6. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực hợp pháp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế để tăng tính bền vững, hiệu quả trong thực hiện công tác bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ.

6. Đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

6.1. Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông về các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới; vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; bám sát các nhiệm vụ, giải pháp; quan tâm, bố trí nguồn lực để triển khai nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

6.2. Đề cao vai trò của nam giới và phụ nữ trong gia đình và xã hội. Khuyến khích sự tham gia của nam giới trong các hoạt động bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và hoạt động VSTBPN.

6.3. Xây dựng, phát hành các sản phẩm truyền thông, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương và hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường ứng dụng, khai thác lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông trên nền tảng số; khuyến khích phát triển, xuất bản các sản phẩm truyền thông bằng tiếng dân tộc thiểu số, phù hợp với từng địa bàn, đối tượng cụ thể.

6.4. Tăng cường và đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới trong các tầng lớp nhân dân, quan tâm đến việc tiếp cận của các nhóm người yếu thế, người khuyết tật; tăng cường tuyên truyền, giới thiệu về các mô hình, dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới tại địa phương; nhân rộng những điển hình tốt, người có uy tín, ảnh hưởng tích cực tại cộng đồng và thu hút sự tham gia của nam giới, trẻ em trai trong thực hiện bình đẳng giới; tích cực đấu tranh, phản bác những thông tin sai lệch về bình đẳng giới của Việt Nam.

6.5. Xây dựng kế hoạch thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2022 hiệu quả, sáng tạo, thích ứng với điều kiện, tình hình cụ thể.

6.6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm trong công tác truyền thông về bình đẳng giới; phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ.

7. Tăng cường kiểm tra về công tác bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ

7.1. Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức các đoàn kiểm tra công tác bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ tại địa phương, đơn vị. Tập trung lựa chọn các đơn vị, địa phương có nhiều vấn đề nổi cộm đối với phụ nữ và trẻ em gái; nơi có tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy, lãnh đạo, quản lý thấp, có các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới chưa đạt hoặc có nguy cơ cao về bất bình đẳng giới.

7.2. Các sở, ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm tự kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các sở, ngành, địa phương; lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan khác để thực hiện công tác bình đẳng giới và VSTBPN theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước; từ nguồn đóng góp, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Phân công tổ chức thực hiện: (tại Phụ lục 01 kèm theo)

2.1. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì tham mưu, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi UBND tỉnh.

2.2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và chủ động thực hiện theo quy định.

2.3. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Chỉ đạo định hướng nội dung công tác cán bộ nữ; phối hợp với Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ nữ tại các Sở, ngành địa phương trên địa bàn tỉnh.

2.4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp phối hợp triển khai, thực hiện Kế hoạch.

3. Chế độ báo cáo

3.1. Báo cáo chuyên đề về Kết quả hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, ngành, đơn vị: Định kỳ 6 tháng trước ngày 05 tháng 6; báo cáo năm trước ngày 05 tháng 12 (tại Phụ lục 03 kèm theo).

3.2. Báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình Quốc gia về bình đẳng giới trước ngày 25 tháng 12 (tại Phụ lục 02 kèm theo).

3.3. Báo cáo kết quả tự kiểm tra của các sở, ngành, địa phương về công tác bình đẳng giới và VSTBPN trước ngày 05/12/2022 (Đề cương tự kiểm tra do sở, ngành, địa phương, đơn vị xây dựng trên cơ sở đề cương, mục tiêu, chỉ tiêu khung và căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị).

Các báo cáo nêu trên gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Ủy ban Quốc gia VSTBPN Việt Nam theo quy định. /

Nơi nhận:

- Bộ Lao động- TB và XH;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh } (B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT VX UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy; VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- UBMT TQ và các tổ chức CT - XH cấp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Nghệ An, Công TTĐT tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Lưu: VT, KGVX (TP, D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện

công tác bình đẳng giới và VSTBPN trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2022)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và VSTBPN.			
1.1	<p>- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí đa dạng hóa các hoạt động, nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và VSTBPN trên các phương tiện truyền thông. Chú trọng sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng, nam giới, thanh niên vào các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới phù hợp với tình hình địa phương. Khuyến khích sự tham gia của nam giới trong các hoạt động bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và hoạt động VSTBPN</p> <p>- Tăng thời lượng phát sóng, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục; phát huy hiệu quả của hệ thống đài truyền thanh cơ sở của xã, phường, thị trấn, đội ngũ báo cáo viên tại cơ sở... phát huy tốt nhất công tác tuyên truyền xuống tận người dân, thôn, bản.</p> <p>- Chỉ đạo phòng VH&TT các huyện, thành, thị xây dựng kế hoạch tuyên truyền với nhiều hình thức tuyên truyền cấp cơ sở như: tổ chức hội thi báo cáo viên, tổ chức vẽ tranh, tuyên truyền lưu động... Thực hiện bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin; hỗ trợ tối đa việc tiếp cận và nhu cầu nắm bắt thông tin cho các nhóm đối tượng phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Lao động – TB và XH, các sở, ngành, tổ chức, địa phương liên quan; Các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh.	Thường xuyên trong năm; trong các dịp, ngày lễ liên quan
1.2	Hướng dẫn, triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh; Thiết lập các đường dây nóng hỗ trợ bảo vệ nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới.	Sở Lao động – TB và XH	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương, gia đình và trẻ em.	Thường xuyên trong năm
1.3	Tổ chức Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.	Sở Lao động – TB và XH	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương.	Từ ngày 15 /11- 15 /12/2022

1.4	Tổ chức Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình	Sở Văn hóa và Thể thao	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương, gia đình và trẻ em.	Tháng 6/2022
1.5	Chỉ đạo và hướng dẫn việc đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục chính sách pháp luật liên quan đến bình đẳng giới và VSTBPN.	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương	Thường xuyên trong năm
1.6	Tuyên truyền, đánh giá đúng vai trò, vị trí và năng lực của phụ nữ trong đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, đơn vị.	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương	Thường xuyên trong năm
1.7	- Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề về: kỹ năng lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, dự án,...; kỹ năng viết bài, thu thập thông tin đảm bảo yếu tố bình đẳng giới; nâng cao kiến thức, kỹ năng về công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; đào tạo kỹ năng truyền thông, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, kết nối dịch vụ và kỹ năng làm việc với người có hành vi gây bạo lực giới...; Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho nữ lãnh đạo, quản lý, nữ trong diện quy hoạch chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp, nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026.	Sở Lao động – TB và XH, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa và TT; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh.	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương, gia đình và trẻ em.	Theo KH được phê duyệt
1.8	Tổ chức gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh, địa phương với doanh nghiệp do nữ làm chủ nhằm tạo cơ hội cho doanh nghiệp nữ và doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ tiếp cận thị trường, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan; Tăng cường hoạt động Câu lạc bộ nữ doanh nhân, mô hình phụ nữ phát triển kinh tế, làm kinh tế giỏi. mô hình đào tạo, cung cấp kiến thức, kỹ năng, hỗ trợ phụ nữ thành lập, khởi sự doanh nghiệp, phát triển năng lực kinh doanh.	Sở Lao động - TB&XH; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương	Thường xuyên trong năm

1.9	Tuyên truyền phổ biến kiến thức, luật pháp, chính sách về bình đẳng giới cho lãnh đạo chủ chốt, cán bộ phụ trách công đoàn và người lao động ở các doanh nghiệp. Tư vấn cho doanh nghiệp thực hiện ký hợp đồng với cơ sở y tế có uy tín, chất lượng, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, phát hiện dấu hiệu bệnh nghề nghiệp để có hướng dẫn điều trị, cũng như bố trí công việc phù hợp.	Liên đoàn Lao động tỉnh	Các Doanh nghiệp; các Sở, ngành, đơn vị, các nhân liên quan; các địa phương	Thường xuyên trong năm
1.10	<p>- Tuyên truyền vận động nam giới tham gia vào việc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình; mở rộng các hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản, tình dục, tránh thai an toàn đối với người chưa thành niên và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình linh hoạt, dễ tiếp cận và miễn phí đối với phụ nữ và nam giới vùng dân tộc thiểu số.</p> <p>- Vận động phụ nữ mang thai, đặc biệt là phụ nữ mang thai ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, bãi ngang ven biển, phụ nữ dân tộc thiểu số chủ động đến cơ sở y tế khám, theo dõi sức khỏe, tiêm vắc xin phòng ngừa dịch bệnh cho thai nhi và đến sinh tại cơ sở y tế.</p>	Sở Y tế	Các Sở, ngành, đơn vị, các nhân liên quan; các địa phương	Thường xuyên trong năm
1.11	Tuyên truyền, vận động các đối tượng vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo tham gia học tập các bậc học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương	Thường xuyên trong năm
1.12	Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; tuyên truyền về bình đẳng giới, nâng cao nhận thức về giới góp phần xóa bỏ các định kiến, quan niệm không phù hợp về vai trò của nam và nữ trong đời sống xã hội và gia đình;	Sở Văn hóa và Thể thao	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương	Thường xuyên trong năm

1.13	Tổ chức tuyên truyền sâu rộng; tăng cường nâng cao nhận thức để chuyển đổi hành vi của các cấp chính quyền, đoàn thể, nhất là các bí thư, xóm trưởng, già làng, trưởng bản và thế hệ trẻ của các huyện miền núi nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.	Ban Dân tộc	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các huyện miền núi.	Thường xuyên trong năm
1.14	Tuyên truyền và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật; lồng ghép các nội dung về phòng chống mua bán, xâm hại tình dục trẻ em trong nội dung tuyên truyền chương trình phòng, chống mua bán người	Công an tỉnh	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương	Thường xuyên trong năm
1.15	Duy trì, nhân rộng và nâng cao hiệu quả các mô hình, cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; Xây dựng mô hình, hoạt động về phòng, chống quấy rối, xâm hại tình dục nơi công cộng, nơi làm việc, nơi học tập, bạo lực học đường, bạo lực gia đình, lựa chọn giới tính thai nhi, mua bán người...	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị. địa phương	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Thường xuyên trong năm
2	Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chương trình, kế hoạch, đề án về bình đẳng giới và VSTBPN năm 2022			
2.1	<i>Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị thực hiện đạt mục tiêu 1.</i>			
2.1.1	Tiến hành rà soát, bổ sung cán bộ nữ tham gia quản lý, lãnh đạo, cán bộ trong nguồn quy hoạch giai đoạn 2021-2025; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ theo lộ trình phù hợp với điều kiện của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; quan tâm chú trọng việc phát hiện đội ngũ cán bộ nữ trẻ có năng lực đảm bảo sự kế cận cho nguồn quy hoạch các chức danh giai đoạn 2025-2030 và ứng cử đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2026-2031.	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương	Thường xuyên trong năm

2.1.2	Tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về BDG, VSTBPN, những quy định về độ tuổi đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm; rà soát các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ nữ từ 30% trở lên nhưng chưa có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ để có kế hoạch luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm nữ cán bộ lãnh đạo quản lý đảm bảo theo quy định.	Sở Nội vụ, Sở Lao động - TB&XH	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương	Theo Kế hoạch Kiểm tra được phê duyệt
2.1.3	Tổ chức khảo sát, điều tra công tác cán bộ nữ trên địa bàn toàn tỉnh; Rà soát, thống kê, kiểm tra tỷ lệ các cơ quan, đơn vị có nữ tham gia lãnh đạo quản lý.	Sở Lao động -TB&XH; Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Cục Thống kê, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh.	và Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương	Theo Kế hoạch được phê duyệt
2.1.4	Tiếp tục triển khai thực hiện các Đề án, Chương trình, Kế hoạch của Ban Thường vụ tỉnh ủy về xây dựng và tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ đảm nhiệm các chức vụ thuộc diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý và lãnh đạo chủ chốt của tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị. địa phương	Sở Nội vụ	Thường xuyên trong năm
2.2	<i>Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo, phụ nữ nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với nguồn lực kinh tế, thị trường lao động thực hiện đạt mục tiêu 2.</i>			
2.2.1	Nghiên cứu triển khai thực hiện các chính sách thu hút đầu tư; khuyến khích phát triển ngành nghề thu hút nhiều lao động tạo việc làm, đưa lao động làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (ưu tiên ngành nghề tuyển dụng nhiều lao động nữ); nâng cao chất lượng hoạt động của sàn giao dịch việc làm, công tác tư vấn giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động, giới thiệu, kết nối giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và người lao động trong việc tuyển dụng lao động đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới. Thống kê dữ liệu thị trường lao động, đào tạo nghề có tách biệt giới.	Sở Lao động- TB&XH	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương	Theo Kế hoạch về Lao động việc làm; đào tạo nghề được phê duyệt

2.2.2	Tư vấn hỗ trợ phụ nữ khuyết tật, phụ nữ nghèo, phụ nữ nông thôn, phụ nữ miền núi, vùng dân tộc thiểu số được vay vốn sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình từ các chương trình trợ giúp xã hội, việc làm, giảm nghèo, quỹ tín dụng chính thức của Nhà nước.	Sở Lao động-TB&XH; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương	Thường xuyên trong năm
2.2.3	Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chính sách đối với lao động nữ nhằm bảo đảm tính hiệu quả, công bằng trong chính sách đào tạo nghề, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động và chế độ nghỉ hưu.	Sở Lao động -TB&XH; Liên đoàn Lao động tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh.	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương	Thường xuyên trong năm
2.3	<i>Đảm bảo bình đẳng giới trong gia đình và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đạt mục tiêu 3.</i>			
2.3.1	Bảo vệ, hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, xâm hại; xác minh, nắm tình hình và kiến nghị xử lý các vụ việc bạo lực, quấy rối, xâm hại phụ nữ và trẻ em gái, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài, mua bán người,...; bảo vệ, hỗ trợ kịp thời nạn nhân bị bạo lực, xâm hại; theo dõi, kiểm tra việc giải quyết các vụ việc.	Sở Lao động-TB&XH, Sở Văn hóa và TT, Công an tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh.	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương	Thường xuyên trong năm
2.3.2	Thực hiện có hiệu các giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.	Ban Dân tộc; Sở Văn hóa và Thể thao	Các Sở, ngành, tổ chức liên quan, các huyện miền núi.	Thường xuyên trong năm
2.3.3	Tạo điều kiện, khuyến khích phát triển hệ thống dịch vụ giúp việc gia đình. Thực hiện cung cấp một số dịch vụ hỗ trợ tư vấn, tham vấn, pháp lý, việc làm, hỗ trợ tạm lánh... cho nạn nhân bị bạo lực, người gây bạo lực.	Sở Văn hóa và TT, Sở Lao động - TB&XH, Sở Tư pháp, Công an tỉnh.	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương	Thường xuyên trong năm
2.3.4	- Phối hợp với các ngành, địa phương liên quan trong công tác điều tra, xác minh, xử lý tội phạm có hành vi bạo lực giới, bạo lực quấy rối xâm hại tình dục và các vi phạm, tội phạm khác liên quan đến phụ nữ, trẻ em. Phối hợp chặt chẽ trong việc bàn giao đối tượng có hành vi bạo lực giới về quản lý, giáo dục ở địa bàn dân cư theo quy định. - Triển khai hiệu quả chương trình phòng chống, chống tội phạm mua bán người	Công an tỉnh	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương	Thường xuyên trong năm

2.4	Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ y tế thực hiện đạt mục tiêu 4.			
2.4.1	Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch về chăm sóc sức khỏe cho nhân dân của ngành y tế.	Sở Y tế	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương	Thường xuyên trong năm
2.4.2	Mở rộng các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là sức khỏe sinh sản, nghiên cứu thành lập các chuyên khoa phục vụ điều trị chuyên sâu cho các đối tượng bệnh nhân (bao gồm cả người đồng tính, song tính, chuyển giới...); quan tâm đào tạo bác sỹ chuyên khoa nam học tại bệnh viện đa khoa cấp tỉnh. Tăng cường chỉ đạo tuyển và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến dưới về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em - kế hoạch hóa gia đình, tư vấn về sức khỏe sinh sản cho nam giới.	Sở Y tế	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương	Thường xuyên trong năm
2.4.3	Kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm các cơ sở y tế tư nhân, phòng khám, siêu âm chẩn đoán thai nhi vì mục đích lựa chọn giới tính; Tăng cường kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về việc tiếp nhận, chăm sóc y tế đối với người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới.	Sở Y tế	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương	Thường xuyên trong năm
2.4.4	Kiểm tra, giám sát điều kiện lao động, an toàn vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp. Gán trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ và cải thiện điều kiện làm việc cho lao động nữ.	Sở Lao động -TB&XH, Liên đoàn lao động tỉnh, Sở Y tế	Các Doanh nghiệp, các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan, các địa phương	Thường xuyên trong năm
2.5	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam giới và nữ giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thực hiện đạt mục tiêu 5.			
2.5.1	Nghiên cứu chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ nữ tham gia các chương trình đào tạo sau đại học, tiến sỹ, trình độ lý luận chính trị. Đưa nội dung về giới vào chương trình bồi dưỡng quản lý Nhà nước, đào tạo lý luận chính trị. Đưa nội dung về giới vào các bài giảng trong các trường học, đặc biệt ở các cấp trung học phổ thông, trung học cơ sở và tiểu học.	Ban Tổ chức tỉnh ủy; Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương.	Theo KH đào tạo bồi dưỡng được phê duyệt

2.5.2	Bổ sung cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng kế hoạch đào tạo ngành nghề, mô hình sản xuất phù hợp với lao động nữ. Đặc biệt ưu tiên nữ dân tộc thiểu số, vùng sâu, xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang, ven biển.	Sở Lao động – TB&XH	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan, các địa phương	Thường xuyên trong năm
2.5.3	Tăng cường đầu tư nguồn lực, kinh phí cho giáo dục và đào tạo đối với phụ nữ làm nghiên cứu khoa học; thúc đẩy sự phát triển toàn diện nguồn nhân lực nữ trong hoạt động nghiên cứu KH&CN. Tham mưu và tạo môi trường nghiên cứu khoa học hiện đại, dân chủ, chú trọng đến việc tôn vinh cán bộ khoa học nữ.	Sở Khoa học và công nghệ	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan, các địa phương.	Theo KH được phê duyệt
2.5.4	Chủ động, tăng cường hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyên môn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong lĩnh vực bình đẳng giới.	Sở Ngoại vụ, Sở Lao động -TB&XH, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan, các địa phương	Thường xuyên trong năm
2.6	<i>Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực thông tin truyền thông thực hiện đạt mục tiêu 6.</i>			
2.6.1	<ul style="list-style-type: none"> - Lòng ghép thực hiện tuyên truyền công tác bình đẳng giới và VSTBPN theo chức năng nhiệm vụ được giao; - Truyền thông, quảng bá hoạt động của Trung tâm công tác xã hội và hệ thống mạng lưới dịch vụ hỗ trợ giúp người dân nắm bắt thông tin, địa chỉ để tiếp cận dịch vụ khi có nhu cầu. - Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và VSTBPN 	Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị, địa phương; Các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Thường xuyên trong năm
2.6.2	Kiểm soát chặt chẽ các ấn phẩm trước khi xuất bản; ngừng cấp phép xuất bản các ấn phẩm có nội dung, hình ảnh mang định kiến giới, đề nghị gỡ bỏ, điều chỉnh trước khi in ấn phát hành. Lập biên bản, kiến nghị hủy bỏ các xuất bản phẩm mang định kiến giới đang lưu hành, sử dụng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, tổ chức, cá nhân địa phương liên quan. Các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh.	Thường xuyên trong năm

3.	Củng cố bộ máy, kiện toàn, phát huy hệ thống tổ chức, mạng lưới cán bộ, cộng tác viên bình đẳng giới và VSTBPN.			
3.1	Phát huy vai trò, trách nhiệm và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức liên ngành về công tác bình đẳng giới và VSTBPN (Ban VSTBPN các cấp)	Ban VSTBPN các cấp, ngành, đơn vị, tổ chức.	Sở LĐ, TB&XH	Thường xuyên trong năm
3.2	Xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động liên ngành để thực hiện các nhiệm vụ bình đẳng giới và VSTBPN	Sở Lao động - TB&XH	Ban VSTBPN các cấp, ngành, đơn vị, tổ chức.	Theo KH được phê duyệt
4	Công tác kiểm tra, sát việc thực hiện công tác bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ			
4.1	Thành lập đoàn kiểm tra công tác bình đẳng giới và VSTBPN	Sở Lao động - TB&XH; các thành viên Ban VSTBPN tỉnh	Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương kiểm tra	Theo KH được phê duyệt
4.2	Công tác tự kiểm tra, giám sát	Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương kiểm tra	Sở LĐTB&XH; các thành viên Ban VSTBPN tỉnh	Theo KH các sở, ngành, đơn vị, địa phương xây dựng

Phụ lục 2. Kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Nghệ An năm 2022

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh)

TT	MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kết quả năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện
I	Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị				
1	Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.				
1.1	Cơ quan UBND hoặc HĐND cấp tỉnh có lãnh đạo chủ chốt là nữ	cơ quan	0	0	<i>Sở Nội vụ</i>
1.2	Tỷ lệ chính quyền địa phương (UBND hoặc HĐND) cấp huyện có lãnh đạo chủ chốt là nữ	(%)	66,67	66,67	
1.3	Tỷ lệ chính quyền địa phương (UBND hoặc HĐND) cấp xã có lãnh đạo chủ chốt là nữ	(%)	46,3	46,3	
II	Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động				
1	Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương	%	41	41	<i>Sở LĐ-TB&XH, Cục Thống kê</i>
2	Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông, lâm, thủy sản trong tổng số lao động nữ có việc làm	(%)	36,5	44	
3	Chỉ tiêu 3: Tăng tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã	(%)	31,33	31,5	<i>Sở KH-ĐT</i>
III	Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới				
1	Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ so với nam giới	lần	1,48	1,48	<i>Cục Thống kê phối hợp với Sở Văn hóa và thể thao để thu thập số liệu</i>

TT	MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kết quả năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện
2,1	Chỉ tiêu 2: a. Tăng tỷ lệ người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản	(%)	84,68	65	Sở Văn hóa thể thao, Sở Y tế, Sở Giáo dục và ĐT, Sở Tư pháp, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, các cơ sở trợ giúp xã hội
2.1.1	Tỷ lệ nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện được hỗ trợ một trong các dịch vụ cơ bản	(%)	84,76	65	Sở Văn hóa và Thể thao
2.1.2	Tỷ lệ nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được hỗ trợ một trong các dịch vụ cơ bản	(%)	84,6	65	Sở Y tế, Sở Giáo dục và ĐT, Sở Tư pháp, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, các cơ sở trợ giúp xã hội
2,2	Chỉ tiêu 2: b. Tăng tỷ lệ người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.	(%)	93,8	50	Sở Văn hóa thể thao, Sở Y tế, Sở Giáo dục và ĐT, Sở Tư pháp, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, các cơ sở trợ giúp xã hội
2.2.1	Tỷ lệ người gây bạo lực gia đình được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn	(%)	87,6	50	Sở Văn hóa và Thể thao
2.2.2	Tỷ lệ người gây bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn	(%)	100	50	Sở Y tế, Sở Giáo dục và ĐT, Sở Tư pháp, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, các cơ sở trợ giúp xã hội
3	Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập ở cộng đồng.	(%)	87,5	85	Sở LĐ-TB&XH
4	Chỉ tiêu 4: Tăng tỷ lệ cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.	(%)	50	55	Sở LĐ-TB&XH

TT	MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kết quả năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện
IV	Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế				
1	Chỉ tiêu 1: Giảm tỷ số giới tính khi sinh bé trai/bé gái sinh ra sống	(%)	117/ 100	114/ 100	<i>Sở Y tế</i>
2	Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản	(‰)	8,5	>25	
3	Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ suất sinh ở vị thành niên	ca sinh/1000	4,01	<10	
4	Chỉ tiêu 4: Tăng tỷ lệ huyện, thành, thị có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới	(%)	0	0	
V	Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo				
1	Chỉ tiêu 1: Tăng Tỷ lệ các trường sư phạm, các trường phổ thông có nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy chính thức	%	Nội dung về giới, bình đẳng giới từng bước được đưa vào giảng dạy, lồng ghép nội dung sinh hoạt trong các trường học	100	<i>Sở Giáo dục - Đào tạo; các Trường Sư phạm</i>
2	Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt trên 90% vào năm 2025 và khoảng 99% vào năm 2030; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 85% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.				<i>Sở Giáo dục - Đào tạo; các Trường Sư phạm</i>
2,1	Chỉ tiêu 2: a. Tăng tỷ lệ trẻ em dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học	%	96,98	97,5	

TT	MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kết quả năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện
2,2	Chỉ tiêu 2: b. Tăng tỷ lệ trẻ em dân tộc thiểu số hoàn thành cấp trung học cơ sở	%	96,8	96,9	
3	Chỉ tiêu 3: Tăng tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp	%	30,61	33	<i>Sở LĐ-TB&XH</i>
4	Chỉ tiêu 4.a: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ	%	43,8	45	<i>Cục Thống kê</i>
	Chỉ tiêu 4.b. Tăng tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ	%	29,02	29	
VI	Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông				
1	Chỉ tiêu 1: Phần đầu dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới	%	50	52	<i>Sở LĐ-TB&XH</i>
2	Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới	%	100	100	
3	Chỉ tiêu 3. Tỷ lệ xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.	%	80	85	<i>Sở Thông tin và Truyền thông</i>
4	Chỉ tiêu 4: Duy trì tỷ lệ đài phát thanh và đài truyền hình trên địa bàn tỉnh có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng	%	100	100	

Phụ lục 3
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ NĂM 2022
(Báo cáo sơ kết 6 tháng đề nghị gửi trước 05/6,
báo cáo tổng kết năm đề nghị gửi trước 05/12)

I. Tình hình chung của ngành, địa phương

II. Kết quả công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ

1. Triển khai chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình liên quan tới công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới

Việc tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành, ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn triển khai, chỉ đạo điều hành, đề xuất chính sách có liên quan. Đề nghị thống kê văn bản mới ban hành và tham mưu ban hành trong năm 2022.

TT	Ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
1.				
2.				
...				

2. Phối hợp liên ngành nhằm thực hiện tốt công tác VSTBPN và phòng, ngừa ứng phó bạo lực trên cơ sở giới

- Việc đôn đốc và phối hợp triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phụ nữ, công tác cán bộ nữ. - Việc phối hợp rà soát, đánh giá kết quả 15 năm thi hành Luật Bình đẳng giới để đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Phối hợp triển khai Kế hoạch 379/KH-UBND ngày 13/7/2021 về thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 22/3/2021 về thực hiện Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 và các chương trình, đề án liên quan gắn với tình hình, đặc điểm cụ thể của ngành, địa phương.

- Các hoạt động nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19 để tháo gỡ khó khăn, tạo việc làm, tăng thu nhập, phục hồi kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân nói chung, phụ nữ nói riêng.

- Việc phối hợp với các cơ quan, cá nhân có liên quan để bảo vệ, hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, xâm hại... xảy ra tại cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo vệ, hỗ trợ kịp thời nạn nhân bị bạo lực, xâm hại; theo dõi, kiểm tra việc giải quyết các vụ việc.

3. Công tác truyền thông, phổ biến, giáo dục chính sách pháp luật về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ

- Các hoạt động truyền thông, đề nghị nêu cụ thể:

Số lượng các cuộc truyền thông (Tọa đàm, Hội thảo, triển lãm ảnh...) do Ban VSTBPN tổ chức; số lượng các cuộc truyền thông do các đơn vị thành viên Ban VSTBPN tổ chức; hình thức, nội dung và số lượng các cuộc truyền thông, số lượng người (nam và nữ) tham gia; đánh giá hiệu quả của công tác truyền thông; Các sản phẩm truyền thông (hình thức, nội dung, số lượng)

- Các chương trình tập huấn về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Đề nghị nêu cụ thể: 1) Số lượng và nội dung các lớp tập huấn, số lượng đại biểu (nam và nữ) tham gia tập huấn.

4. Công tác cán bộ nữ

4.1. Công tác tham mưu với cấp ủy chính quyền cùng cấp các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cán bộ nữ

- Công tác phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành rà soát, đánh giá tình hình cán bộ nữ, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và sử dụng cán bộ nữ phù hợp với điều kiện của cơ quan, địa phương

- Các kết quả công tác tham mưu phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 20/4/2021 về triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh.

4.2. Kết quả thực hiện công tác cán bộ nữ năm 2022 (có so sánh với tỷ lệ về nam giới)

- Đối với sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh: cập nhật số liệu về phụ nữ tham gia cấp ủy đảng, phụ nữ tham gia lãnh đạo chủ chốt các đơn vị (cấp Sở, cấp phòng, ban), phụ nữ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo của sở, ngành, trong đó có so sánh kết quả và hiệu quả so với nhiệm kỳ trước hoặc năm trước đó. Chính sách riêng dành cho cán bộ nữ (nếu có).

- Đối với địa phương: cập nhật số liệu về phụ nữ tham gia cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể (các cấp) của cấp huyện; phụ nữ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, trong đó so sánh kết quả và hiệu quả so với nhiệm kỳ trước hoặc năm trước đó. Chính sách riêng dành cho cán bộ nữ (nếu có).

4.3. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, nguyên nhân và giải pháp đối với công tác cán bộ nữ của ngành, địa phương.

5. Tổ chức, kinh phí và hoạt động thường xuyên của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ

5.1. Công tác tổ chức, kinh phí:

- Công tác củng cố, kiện toàn tổ chức của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ. Đề nghị cập nhật công tác tổ chức của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2022.

Số lượng Nội dung	Đơn vị được kiện toàn	Đơn vị thành lập mới	Thành viên Ban VSTBPN	Cán bộ làm công tác bình đẳng giới	Cán bộ làm công tác VSTBPN
Cấp Sở ngành/tỉnh					
Cấp huyện					
Cấp xã					

- Việc tổ chức các cuộc họp định kỳ; chế độ thông tin, báo cáo.
 - Việc cấp kinh phí cho hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới
- 5.2. Công tác kiểm tra hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ

Đề nghị nêu cụ thể về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra, số lượng đơn vị được kiểm tra và những kết quả nổi bật của công tác kiểm tra: tồn tại, vướng mắc trong triển khai công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ tại các đơn vị, địa phương, cấp dưới; những kiến nghị, đề xuất nào của đơn vị kiểm tra đã được các cơ quan chức năng chủ động giải quyết.

III. Khó khăn, vướng mắc

IV. Kiến nghị, đề xuất

1. Với lãnh đạo ngành, tỉnh, địa phương
2. Với UBQG vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam
3. Với các cơ quan chức năng liên quan khác

TRƯỞNG BAN
VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ
(Ký và ghi rõ họ tên)